

Các bài văn mẫu Phân tích diễn biến tâm trạng chính của người chinh phụ trong cảnh đợi chồng Văn 10 tuyển chọn, hay nhất sẽ giúp các em học sinh đưa ra các lập luận, lý lẽ chính xác và ý nghĩa nhất để hoàn thành xuất sắc bài viết của mình.

***Phân tích diễn biến tâm trạng chính của người chinh phụ trong cảnh đợi chồng
Ngữ Văn lớp 10 mẫu 1***

Trong cuộc đời chúng ta sẽ có ít nhất một lần chịu tình cảnh lẻ loi. Không biết lẻ loi vì thiếu bạn, lẻ loi vì chồng hay vì những vấn đề nào đó. Nói chung tình cảnh ấy rất dễ có ở trong con người chúng ta. Cuộc sống không bằng phẳng vì thế cho nên những vấn đề khiến ta lẻ loi sẽ rất dễ xảy ra. Tuy nhiên nổi bật nhất là lẻ loi vì chồng. Trong thơ xưa Đoàn Thị Điểm đã đem đến cho chúng ta một đoạn thơ hay về tình cảnh lẻ loi của người phụ nữ có chồng đi đánh trận nơi xa. Bài thơ đã bật lên những nỗi nhớ nhung sâu muợn của người phụ nữ thiếu vắng bóng chồng. Trước hết là bốn câu thơ đầu với những tâm trạng cảm xúc của người lẻ loi ấy:

“Dạo hiên vắng thầm gieo từng bước,

Ngồi rèm thưa rủ thác đòi phen.

Ngoài rèm thước chẳng mách tin,

Trong rèm, dường đã có đèn biết chăng?”

Dõi theo từng bước chân của người thiếu phụ ấy ta thấy một tâm trạng thần thò của cô. Dường như bàn chân kia không muốn bước nữa chỉ như cố bước đi mà thôi. Có lẽ bàn chân ấy chỉ muốn chôn tại một chỗ để làm cho những cảm xúc kia chìm đắm trong con người ấy. Nói đúng hơn thì cảm xúc kia như níu bước chân lại không muốn cho đi. Ngồi trong rèm thưa mà nàng thấy lòng mình buồn vô tận. Đó là một nỗi buồn thương không thể có ai hiểu được cho nàng. Người nàng thương nhớ cũng không có ở đây khiến cho một mình nàng như bị cảm xúc kia chìm xuống. Nàng còn buồn rằng con chim thước ngày nào cũng không có để nàng hỏi tin về chàng. Trong rèm kia ngọn đèn dường như chứng kiến mọi hoạt động tâm trạng của nàng nhưng liệu đèn có biết không. Câu hỏi vang lên nghe sao thật chua chát. Đúng là đèn thức cùng nàng thật đấy nhưng đèn cũng chỉ là một vật vô tri vô giác đâu có biết thì cũng không nói lên được. Cả trong rèm cả ngoài rèm đều không thể cho nàng một chút an ủi nào. Nàng càng buồn lại càng buồn hơn.

Và nàng cũng như biết được sự vô tri của đèn, nàng hỏi như thế rồi nàng lại tự trả lời câu hỏi của mình:

“Đèn có biết dường bằng chẳng biết

Lòng thiếp riêng bi thiết mà thôi

Buồn rầu nói chẳng nên lời

Hoa đèn kia với bóng người khá thương”

Đúng là có biết cũng không thể nói lên, kể cả cho đèn kia giống như một con người để từ đó cảm nhận được nỗi đau của người thiếu phụ thì cũng không thể nói được hết cái tâm trạng của nàng. Chỉ có mình nàng mới hiểu được cảm xúc ngập tràn trong nàng bây giờ thôi. Nàng buồn không thiết nói lời nào, và hình ảnh hoa đèn lại như an ủi nàng nó trở thành người bạn để cho thức cũng như tương tư của nàng. Phải chăng nàng đang cố tìm đến sự đồng cảm, không có người đồng cảm nàng tìm đến hoa đèn kia. Chứ thực chất thì hoa đèn cũng có biết chi đâu mà thương cho nàng.

Chính cái tâm trạng ấy đã tác động đến cảnh vật. Đôi mắt nhớ thương chòng của nàng nhìn đâu cũng thấy tàn phai, buồn bã:

“Gà eo óc gáy sương năm trống

Hòe phát phơ rủ bóng bốn bên

Khắc giờ đằng đẵng như niên

Mối sầu dằng dặc tựa miền biển xa

Hương gượng soi lệ lại châu chan

Sắt cầm gượng gảy ngón đàn

Dây uyên kinh đứt phím loan ngại ngừng”

Tiếng gà báo canh nghe âm áp như thế mà qua sự cảm nhận của người thiếu phụ lại trở thành sự eo óc buồn lạ thường. Thấy rõ được những tiếng gà gáy như thế chắc hẳn nàng không ngủ được nên mới nghe được những tiếng gà gáy năm canh đó. Cây hòe ngoài kia cũng rủ bóng bốn bên. Nó giống như hàng tóc của người con gái vì nhớ thương lẻ loi không thiết tha gì cúi đầu mặc cho mái tóc rũ xuống. Mỗi giờ trôi qua đối với nàng dài tựa một năm vậy. Người ta thường ví khoảng thời gian mong chờ bao giờ cũng dài như hàng thế kỉ trôi qua vậy nhất là đợi chờ người mình yêu thương. Và ở đây người chinh phụ cũng lẻ loi chờ đợi vì thế cho nên mới thấy một khắc dài tựa một năm. Mối sầu thì dằng dặc như miền biển xa. Có thể nói nỗi buồn sầu kia mang tầm vóc không gian rộng lớn và thời gian dài đằng đẵng. Và

chính vì thế mà nàng không thiết tha gì đến bản thân mình nữa. nếu có soi gương thì cũng chỉ là gương soi mà thôi. Nếu có đánh đàn thì cũng ngưng ngạo mà sợ dây loan kia đứt. Đàn đứt thì không may mà chồng nàng ở biên cương đối đầu với cái chết. Nàng không muốn thấy một điềm gỡ nào và hình ảnh dây loan kia chính là dây hồng tình nghĩa của vợ chồng.

Thế rồi nỗi sầu muộn lại được bao trùm trong những câu thơ cuối đoạn trích:

“Lòng này gửi gió đông có tiện

Nghìn vàng xin gửi đến non Yên

Non Yên dù chẳng tới miền

Nhớ chàng thăm thẳm xa vời khôn thấu

Nỗi nhớ chàng đau đáu nào xong

Cảnh buồn người thiết tha lòng

Cành cây sương đượm tiếng trùng mưa phun”

Nàng mượn gió đông để gửi những tâm tư tình cảm và tấm lòng của mình đến người chồng nơi biên cương của ai. Chốn non yên kia không biết chàng có nhận được những tâm sự của nàng không nhưng nàng vẫn mong gửi đi. Có tiện thì mong chàng hãy biết đến tấm lòng của thiếp. Đường đi của những tâm sự ấy phải trải qua biết bao nhiêu núi non hiểm trở và bản thân nàng thì biết rõ điều đó. Nàng bỗng thấy thương nhớ thăm thẳm, dường như nỗi nhớ ngày một xoáy sâu vào trong lòng nàng. Và như không thể kìm được cảm xúc nàng đau lòng bật lên những tiếng khóc hòa vào những hạt mưa ngoài kia.

Như vậy qua đoạn trích này ta thấy Đoàn Thị Điểm đã mang lại cho chúng ta những cung bậc cảm xúc của người chinh phụ mà cảm xúc bao trùm chính là sự lẻ loi đơn chiếc. Người con gái ấy phải sống xa chồng, thân con gái chỉ có một mình và võ thử hỏi rằng làm sao không nhớ không thương không sầu muộn. Qua đây ta thấy nhà thơ như đồng cảm với số phận của người phụ nữ ấy.

Văn mẫu lớp 10 Phân tích diễn biến tâm trạng chính của người chinh phụ trong cảnh đợi chồng mẫu 2

Đặng Trần Côn là người làng Mọc, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Hiện chưa rõ năm sinh, năm mất của ông, chỉ biết ông là một danh sĩ nổi tiếng hiếu học, tài ba sống

vào khoảng nửa đầu thế kỉ XVIII. Cảm xúc trước hiện thực những cuộc chiến tranh do giai cấp phong kiến đương thời tiến hành chém giết lẫn nhau để tranh giành địa vị hoặc đàn áp những cuộc khởi nghĩa của nông dân, Đặng Trần Côn đã sáng tác “Chinh Phụ Ngâm” để nói lên những khổ đau, mất mát của con người, nhất là tình cảnh người vợ lính trong chiến tranh. Nhiều người đã diễn Nôm Chinh phụ ngâm, song chỉ bản diễn Nôm Chinh phụ ngâm của Đoàn Thị Điểm vượt qua giới hạn của bản dịch để trở thành sự đồng sáng tạo tuyệt vời. Dịch giả đã dùng thể thơ song thất lục bát, một thể thơ do người Việt sáng tạo để miêu tả những diễn biến tâm trạng người chinh phụ có chồng đi chinh chiến. Trong đó đoạn trích “Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ” đã nói lên tình cảnh và tâm trạng người chinh phụ cô đơn, buồn khổ trong thời gian chồng ngoài chiến trận, không có tin tức, không rõ ngày trở về, đồng thời thể hiện ý nghĩa nhân đạo sâu sắc.

Tám câu thơ đầu diễn tả nỗi bồn chồn của người chinh phụ trong cảnh lẻ loi. Không gian hết sức vắng lặng, hiu hắt, chỉ có bước chân của người lẻ bóng thềm gieo trên hiên vắng. người chinh phụ đứng ngồi không yên, hết rủ rờ rồi lại cuốn rờ, đi đi lại lại như chờ mong tin lành báo chồng trở về, nhưng tin tức về người chồng vẫn bật vô âm tín. Nỗi thất vọng tràn trề. Ở ngoài hiên hay ở trong phòng, nàng vẫn lẻ loi, cô đơn hết sức. Mong con chim thước cất lên tiếng kêu, nhưng đến cả tiếng chim của sự mong mỏi cũng im vắng. Đêm khuya, một mình một bóng dưới ánh đèn, người chinh phụ khao khát sự đồng cảm, sẻ chia, nàng hi vọng ngọn đèn thấu hiểu và soi tỏ lòng mình. Nhưng đèn vô tri, vô cảm, đèn không thể an ủi, sẻ chia cùng người nỗi buồn đau cô lẻ.

“Đèn có biết đường bằng chẳng biết
Lòng thiếp riêng bi thiết mà thôi”

Bốn câu thơ tiếp theo từ nỗi khát khao đồng cảm chuyển sang thời gian chờ đợi dài vô cùng như không gian mênh mông vô tận. Tiếng “gà eo óc gáy sương năm trống” vừa diễn tả sự trôi chảy của thời gian, vừa diễn tả sự giày vò của lòng người. Biết bao đêm một mình một bóng, một ngọn đèn thao thức năm trống canh, nghe tiếng “gà eo óc gáy sương”, lòng thổn thức mong chờ. Tuổi trẻ dần phai theo thời gian. Bóng cây hòe lặng lẽ im lìm trong đêm gợi thêm cảm giác hoang vắng. Thời gian tâm lý được nhân lên gấp bội: “Khắc giờ đằng đẵng như niên”, và mỗi sâu trong lòng người lẻ loi, cô đơn trải ra trong một không gian vô tận: “Mỗi sâu đằng đặc tựa miền biển xa”. Bốn dòng thơ có bốn từ láy được chia đều, một từ gọi âm thanh, gọi lên sự giày vò trong tâm trạng (eo óc); một từ gọi cảm giác hoang vắng (phát phơ); một từ gọi thời gian tâm lý (đằng đẵng); một từ gọi không gian vô tận, nỗi sâu vô tận (đằng đặc), đồng thời gọi âm điệu sâu nào bình yên.

Bốn câu thơ tiếp theo diễn tả những gắng gượng của người chinh phụ để mong thoát khỏi vòng vây của cảm giác lẻ loi, cô đơn, nhưng không thoát nổi. người chinh phụ gượng soi gương để trang điểm, nhưng nhìn thấy gương mặt mình, người chinh phụ lại không cảm nổi nước mắt. Đau đớn nhất là khi:

“Sắt cầm gượng gảy ngón đàn,
Dây uyên kinh đứt phím loan ngại chùng”

Đàn cầm, đàn sắt thường hoà âm với nhau ví như cảnh vợ chồng đoàn tụ, hòa thuận, ấm êm. Dây đàn uyên ương gợi lên biểu tượng lứa đôi gắn bó, hòa hợp như đôi chim uyên ương. Những biểu tượng ấy càng khơi sâu nỗi sầu cô đơn, lẻ loi của người chinh phụ. Ba từ “gượng” diễn tả cảm giác vô duyên, trở trêu, xót xa trước cảnh ngộ. Dây đàn “đứt” và “chùng” đều là dấu hiệu về điềm gở. Nỗi kinh hãi, ngại ngùng của người chinh phụ khi “gượng gảy ngón đàn” trở thành một mặc cảm về sự lẻ loi, cô đơn trọn kiếp của cô phụ.

Tám câu thơ cuối thể hiện nỗi khao khát gửi tình thương nhớ sâu nặng của người chinh phụ đến chồng, nhưng trong nỗi khao khát ấy đã chứa sẵn mầm tuyệt vọng. Làn gió đông yếu ớt kia không đủ sức mang nỗi lòng thương nhớ “nghìn vàng” của nàng đến tận non Yên xa thăm. Nỗi nhớ thương càng trở nên thăm thẳm, không thể cân đo đong đếm được. Nỗi niềm ấy chìm vào lạnh lẽo với hình ảnh sương gió, mưa, tiếng côn trùng. Tất cả đều sự gợi cô đơn, buồn nhớ.

Chinh phụ ngâm thể hiện nỗi đau khổ của người chinh phụ phải sống trong cảnh lẻ loi, cô đơn. Đoạn trích có ý nghĩa đề cao hạnh phúc lứa đôi của tuổi trẻ và phản kháng chiến tranh phi nghĩa. Tiếng nói nhân đạo của Chinh phụ ngâm hoà vào với tiếng nói nhân đạo của văn học thế kỉ XVIII – nửa đầu thế kỉ XIX có ý nghĩa khẳng định truyền thống quý báu của văn học dân tộc.

Phân tích diễn biến tâm trạng chính của người chinh phụ trong cảnh đợi chồng Văn 10 hay nhất mẫu 3

Người con gái trong xã hội phong kiến xưa luôn là người gánh chịu nhiều đau khổ thiệt thòi nhất. Nếu không bị vào cung trở thành cung nữ, được sủng ái rồi bị ruồng bỏ không thương tiếc hay lấy chung một chồng để rồi phạm má đào bị ghẻ lạnh đơn côi thì cũng phải xa chồng vì chiến tranh. Người con gái trong Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ không phải sống kiếp chồng chung, không bị ruồng bỏ nhưng lại phải lẻ loi đơn chiếc vì chồng ở nơi trận mạc binh đao. Đoạn trích thể hiện rõ tâm trạng cô đơn và nỗi đau khổ của nàng.

Trước hết đoạn trích thể hiện tâm trạng cô đơn của người chinh phụ. Nỗi cô đơn ấy cứ bủa vây lấy nàng, khiến nàng không thể làm gì và cũng chẳng làm được gì, ngày thần thờ đêm thức trắng:

“Đạo hiên vắng thềm gieo từng bước,
 Ngồi rèm thưa rủ thác đòi phen.
 Ngoài rèm thước chẳng mách tin,
 Trong rèm dường đã có đèn biết chăng?
 Đèn có biết, dường bằng chẳng biết,
 Lòng thiếp riêng bi thiết mà thôi.
 Buồn rầu nói chẳng nên lời,
 Hoa đèn kia với bóng người khá thương!”

Trên từng bậc thềm, xưa kia còn in dấu gót của hai người vậy mà giờ đây chỉ có mỗi một mình nàng gieo từng bước cô quạnh. Hiên cũng như vắng đi một con người đứng đó. Nàng thần thờ trong nỗi cô đơn độc bước, dạo để khuây khỏa mà lòng vẫn chưa yên. Đứng không xong nàng lại ngồi trong chiếc rèm chờ con chim thước đưa tin từ chiến trận gửi về. Nhưng chờ thì cũng chỉ chờ trong vô vọng, chim thước không thấy đâu mà nỗi cô đơn thì ngày càng nuốt chửng lấy người con gái mềm yếu. Ngày đêm chỉ có chiếc đèn làm bạn, đèn thức cùng nàng nhưng liệu rằng đèn có thấu hiểu cho nỗi lòng cô quạnh của người chinh phụ. Nàng tự hỏi rồi tự trả lời, đèn có biết thì cũng bằng không biết chỉ có riêng nàng chịu đựng với nỗi cô quạnh đó mà thôi.

Nàng không chỉ bị nỗi cô đơn vây lấy mà nỗi đau khổ cũng cứ thể mà chiếm lấy nàng. Nó dẫn dắt nàng sống mà hồn “mê mải”:

“Gà eo óc gáy sương năm trống,
 Hoè phát phơ rủ bóng bốn bên.
 Khắc giờ đằng đẵng như niên,
 Mối sầu dằng dặc tựa miền bể xa.
 Hương gượng đốt, hồn đà mê mải,
 Gương gượng soi, lệ lại chứa chan.
 Sắt cầm gượng gảy ngón đàn
 Dây uyên kinh đứt, phím loan ngại chùng.
 Lòng này gửi gió đông có tiện,
 Nghìn vàng xin gửi đến non Yên.
 Non Yên dù chẳng tới miền,
 Nhớ chàng thăm thẳm đường lên bằng trời.
 Trời thăm thẳm xa vời khôn thấu,
 Nỗi nhớ chàng đau đáu nào xong.”

Cảnh buồn người thiết tha lòng,
Cành cây sương đượm, tiếng trùng mưa phun.”

Tiếng con gà gáy sáng trong màn sương ẩm đậm càng làm cho nỗi cô đơn trở thành nỗi đau. Nàng đã thức trắng cả một đêm, không phải nàng không muốn ngủ mà nàng không thể nào nhắm mắt được. Trước nguy cơ nàng có thể trở thành phụ nữ góa chồng bất cứ nào khiến cho nàng đau khổ. Nàng lo lắng thương cho chồng và ngậm cho mình. Cây hòe bên ngoài kia cũng ủ rũ, cành cây ướt đẫm sương đêm. Cái màn sương lạnh giá ấy lại thêm tiếng mưa phùn làm cho người chinh phụ buồn lại càng buồn, nỗi nhớ đau đáu trong tim. Nó thường trực trong lòng chứ không phải phút đến phút lại đi. Mỗi giờ phút qua đi được tính từ cái tích tắc một, thời gian chạy chậm như đè nặng thêm sự đau khổ trong lòng người con gái.

Như vậy qua đây ta có thể thấy, chiến tranh không chỉ cướp đi những người trai tráng hiền lành khỏe mạnh, những người chồng thương yêu vợ mà còn biến những người con gái trẻ thành những bà góa phụ. Người chinh phu ở nơi xa sống chết như thế nào làm sao người chinh phụ có thể biết. Nàng chỉ biết nhớ, biết thương biết lo lắng mà thôi.